

Bản án số: 176/2026/HS-PT
Ngày 16-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Kiên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Giang;
Ông Nguyễn Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Na - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2026/TLPT-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo Trần Thanh T; do có kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2026/HS-ST, ngày 26 tháng 3 năm 2026, của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng.

- Bị cáo: Trần Thanh T, sinh ngày 25/6/1997 tại Hải Phòng; số CCCD: xxxxxxxxxxxx, nơi cư trú: Số xx, T Đ T, phường A B, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hoá: Đại học; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Nh và bà Nguyễn Thị H; không có chồng, có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, kể từ ngày 26/8/2025; hiện tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Chị Phạm Hiền Nhg, sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú: Số xxx, Chợ H, phường L C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T có mối quan hệ là bạn bè xã hội với chị Phạm Hiền Nhg (sinh năm 1996; nơi cư trú: số xx, Chợ H, phường L C, thành phố Hải Phòng). Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 05/7/2025, T điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 15S1 - 028.15 đến nhà chị Nhg chơi; hai người nói chuyện ở tầng 2, sau đó cả hai rủ nhau đi ra ngoài chơi. Chị Nhg đi xuống tầng 1 trước, còn T đi vệ sinh ở tầng 2. Khi thấy phòng ngủ của chị Nhg không có ai trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp vàng để lấy tiền chi tiêu cá nhân (do trước đó khoảng một tháng chị Nhg có kể cho T biết về việc có cất giấu vàng trong tủ). T đi vào tủ gỗ ở đầu giường ngủ của chị Nhg, dùng tay phải nâng nắp đậy của hộp màu đen có in chữ Prada hình vuông,

kích thước (12x14x4,5)cm để ở trong tủ gỗ đầu giường ngủ, lấy ra 02 (hai) miếng kim loại màu vàng có chữ SJC 9999, kích thước (50x86)mm và cất vào túi xách đeo chéo màu đen đang đeo trên người rồi T đi xuống tầng 1 cùng chị Nhg đi chơi. Sau đó, T đã bán 02 miếng kim loại màu vàng có chữ SJC 9999 cho chị Bùi Thu Th (sinh năm 1980; nơi cư trú: Số xxxx, T Đ T, phường A B, thành phố Hải Phòng) là nhân viên bán hàng của Cửa hàng vàng Q H (địa chỉ: Số 00, đường C Đ, phường L C, thành phố Hải Phòng) được số tiền 239.600.000 (Hai trăm ba mươi chín triệu sáu trăm nghìn) đồng. T đã dùng số tiền này chuyển 106.000.000 (Một trăm linh sáu triệu) đồng vào tài khoản cá nhân số: 0447041025895 tại Ngân hàng Bản Việt và chuyển số tiền 93.000.000 (Chín mươi ba triệu) đồng vào tài khoản số 19033256211013 tại Ngân hàng Techcombank; trả nợ cho mẹ đẻ (là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; trú tại: Số xx, T Đ T, phường A B, thành phố Hải Phòng) số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng; trả nợ cho chị Tô Thị Hg (sinh năm 1997; trú tại: Số xx, phường L 6, phường Đ i, thành phố Hải Phòng) số tiền 10.400.000 (Mười triệu bốn trăm nghìn) đồng; số tiền còn lại T tiêu sài cá nhân. Đến ngày 08/7/2025, chị Nhg kể cho T về việc mất trộm vàng và muốn tố giác đến Cơ quan Công an. T lo sợ sự việc bị phát hiện nên đã dùng tiền trong tài khoản để mua 01 miếng vàng loại SJC 9999 của chị Nguyễn Thùy D (sinh năm 2001; chỗ ở hiện nay: số xxx Đ Nh, phường Đ L, thành phố Hải Phòng) là nhân viên tại cửa hàng vàng H Ph (địa chỉ: Số xx, C Đ, phường G V, thành phố Hải Phòng) với giá 120.600.000 (Một trăm hai mươi triệu sáu trăm nghìn) đồng, rồi dùng tài khoản facebook “Phạm Linh” để nhờ người Shipper chuyển 01 miếng vàng loại SJC 9999 kèm theo 01 lá thư không điền tên để chuyển đến cho chị Nhg. Đến ngày 14/7/2025, chị Nhg đến Công an phường Lê Chân trình báo về việc mất trộm vàng và giao nộp chiếc hộp màu đen có in chữ Prada, kích thước (12x14x4,5)cm, là chiếc hộp chị Nhg đựng số lượng vàng trước khi bị trộm cắp, để phục vụ điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 50/KLĐG, ngày 08/8/2025 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố Hải Phòng kết luận: *“02 (hai) miếng kim loại màu vàng trên mặt có chữ SJC 9999 kích thước khoảng (50x86)mm (trọng lượng 01 lượng/miếng) có giá 236.000.000 (hai trăm ba mươi sáu triệu) đồng”*.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2026/HS-ST, ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 07 (Bảy) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/4/2026 bị cáo Trần Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đánh giá về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân

thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 07 năm tù là chính xác. Tuy nhiên tại giai đoạn phúc thẩm cũng cần xem xét đánh giá thêm về điều kiện và hoàn cảnh của bị cáo và đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa Bản án sơ thẩm để giảm hình phạt cho bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 26/3/2026 Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm; đến ngày 10/4/2026 bị cáo Trần Thanh T có đơn kháng cáo là vẫn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ về hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm tù.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo có Đơn đề nghị trình bày về việc bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn; là mẹ đơn thân đang nuôi con nhỏ sinh năm 2022. Đơn đề nghị trên của bị cáo đã được chính quyền địa phương xác nhận. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại (chị Phạm Hiền Nhg) đã tiếp tục nhiều lần có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và kháng cáo của bị cáo cũng đủ tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T; sửa Bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Trần Thanh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 5 - Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- PC 10 Công an thành phố Hải Phòng;
- PC 03 Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND Khu vực 5 - Hải Phòng;
- Phòng KTNV và THA;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Kiên